TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2019/QĐST-HNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 27 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 09/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Bà Võ Thị Ngọc Thu T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số M đường X, khóm N, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: Số H ấp T, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Danh Điền T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số M đường X, khóm N, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Ngọc Thu T và ông Danh Điền T đồng ý thuận tình ly hôn là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung và cấp dưỡng: Bà Võ Thị Ngọc Thu T và ông Danh Điền T thống nhất thỏa thuận, bà Võ Thị Ngọc Thu T đồng ý giao con chung tên Danh Trung Đ (nam, sinh ngày 07/3/2007) và cháu Danh Trung T (nam, sinh ngày 05/3/2014) hiện hai cháu đang sống chung với ông T tại số M đường X, khóm N, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng cho ông Danh Điền T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đ, cháu T đủ 18 tuổi.

Bà Võ Thị Ngọc Thu T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đ, cháu T.

Xét thấy, bà T và ông T đã thỏa thuận được với nhau về việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn sự thỏa thuận này là tự nguyện và phù hợp với nguyện vọng của cháu Danh Trung Đ nên được Tòa án chấp nhận.

Bà Võ Thị Ngọc Thu T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Bà Võ Thị Ngọc Thu T và ông Danh Điền T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà Võ Thị Ngọc Thu T và ông Danh Điền T tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà Võ Thị Ngọc Thu T và ông Danh Điền T mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng; Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do bà Võ Thị Ngọc Thu T và ông Danh Điền T đã nộp theo biên lai số 0004874 (bà T) ngày 16/01/2019 và 0004883 (ông T) ngày 21/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Sóc Trăng; Bà Võ Thị Ngọc Thu T và ông Danh Điền T đã nộp xong lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Ngọc Thu T và ông Danh Điền T đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng: Bà Võ Thị Ngọc Thu T và ông Danh Điền T thống nhất thỏa thuận: Bà Võ Thị Ngọc Thu T đồng ý giao con chung tên Danh Trung Đ (nam, sinh ngày 07/3/2007) và cháu Danh Trung T (nam, sinh ngày 05/3/2014) hiện hai cháu đang sống chung với ông T tại số M đường X, khóm N, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng cho ông Danh Điền T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đ, cháu T đủ 18 tuổi. Bà Võ Thị Ngọc Thu T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đ, cháu T.

Bà Võ Thị Ngọc Thu T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Bà Võ Thị Ngọc Thu T và ông Danh Điền T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà Võ Thị Ngọc Thu T và ông Danh Điền T tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Võ Thị Ngọc Thu T và ông Danh Điền T mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng; Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do

bà Võ Thị Ngọc Thu T và ông Danh Điền Tđã nộp theo biên lai số 0004874 (bà T) ngày 16/01/2019 và 0004883 (ông T) ngày 21/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Bà Võ Thị Ngọc Thu T và ông Danh Điền T đã nộp xong lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh ST;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- UBND phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Huỳnh Thị Bích Tuyền